TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YP** **TỈNH BN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2022/HSST
Ngày 19/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YP, TỈNH BN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh H.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Xuân X và bà Đào Thị V.

Thư ký phiên toà: Bà Tạ Thị Bích N - Thư ký Tòa án nhân dân huyện YP, tỉnh BN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YP, tỉnh BN tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Vân A - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện YP, tỉnh BN mở phiên toà để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 108/2022/HSST ngày 23 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đình K, sinh năm 1969

Nơi đăng ký HKTT: Thôn ĐC, xã LC, huyện YP, tỉnh BN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 05/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình Đ- đã chết và bà Nguyễn Thị C - đã chết; Vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1973.; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1994.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2022 đến ngày 02/6/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn sang biện pháp Bão lĩnh. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Hoàng Việt B, sinh năm 2000

Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố 7, thị trấn NH, huyện NH, tỉnh TQ; Hiện đang tạm trú: Thôn ĐY, xã ĐP, huyện YP, tỉnh BN;Nghề nghiệp: Lao động tự do;Trình độ học vấn: Lớp 06/12; Dân tộc:Tày;Giới tính Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt

Nam; Con ông Hoàng Đức T, sinh năm 1970(đã chết) và bà Chẩu Thị H, sinh năm 1971; Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2022 đến ngày 02/6/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn sang biện pháp Bão lĩnh. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình K kinh doanh quán karaoke Thanh Lịch tại thôn CL, xã LC, huyện YP, tỉnh BN từ tháng 7/2021 đến nay. Do dịch bệnh Covid 19 nên K phải tạm dừng kinh doanh đến tháng 3/2022 thì tiếp tục mở cửa hoạt động trở lại. Khi hoạt động trở lại, K thuê Hoàng Việt B làm nhân viên quản lý với mức lương 6.000.000 đồng/ 01 tháng. K giao cho B nhiệm vụ sắp xếp phòng hát, điều nhân viên nữ phục vụ phòng hát, thanh toán tiền phòng và dọn dẹp phòng. Tại quán của K có một số nhân viên nữ ăn ở tại quán, phục vụ khách bấm bài, rót bia. Đến tháng 4/2022, ngoài kinh doanh Karaoke, K còn thỏa thuận với nhân viên nữ về việc bán dâm cho khách nam tại quán khi khách có nhu cầu. K thống nhất với các nhân viên nữ khi khách có nhu cầu mua dâm tại quán, K thu tiền vé phòng 150.000 đồng/ 01 phòng/01 lượt, nhân viên sẽ thu tiền mua dâm của khách từ 300.000 đồng trở lên tùy thỏa thuận và nhân viên được hưởng số tiền này. Sau khi thống nhất như vậy, K chỉ đạo B cho nhân viên nữ bán dâm tại quán, thu tiền vé phòng, thông báo cho khách giá bán dâm và cách thức trả tiền. B đồng ý.

Khoảng 13 giờ ngày 05/5/2022, khi Nguyễn Đình K và Hoàng Việt B đang ở quán thì Nguyễn Văn T, Phạm Văn C và Trần Việt H đến để mua dâm. Thấy B đứng ở quầy lễ tân, T đi vào và hỏi mua dâm 03 nhân viên nữ tại quán. B đồng ý. B thông báo cho T biết tiền vé một phòng là 150.000 đồng, tiền mua dâm trả cho 01 người là 300.000 đồng. B chỉ thu tiền phòng còn tiền mua dâm thì T tự trả cho các nhân viên nữ. Lúc này, K đang nghỉ tại phòng nghỉ của quán. T đưa cho B 01 tờ tiền 500.000 đồng trả tiền 03 phòng. B cầm và trả lại cho T 50.000 đồng. Sau đó, B bảo Hà Thị A lên phòng 301 để bán dâm cho H, Lò Thị T lên phòng 304 để bán dâm cho C, Lường Thị T lên phòng 305 để bán dâm cho T. Khi vào trong phòng, H trả cho Anh 500.000 đồng tiền mua dâm, C trả cho T 300.000 đồng tiền mua dâm và cho 400.000 đồng tiền bo, T trả cho Toản 500.000 đồng tiền mua dâm. Khi Anh, H, C, T, T và Toản đang mua bán dâm thì bị lực lượng C an kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ:

+ Tổng số tiền 2.250.000 đồng trong đó thu giữ của Hoàng Việt B, Hà Thị A, Lường Thị T mỗi người 500.000 đồng, Lò Thị T 700.000 đồng, T 50.000 đồng.

+ 03 bao cao su đã qua sử dụng trong phòng 301, 304, 305.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện YP tiến hành khám xét khẩn cấp quán Karaoke Thanh Lịch của Nguyễn Đình K. Quá trình khám xét thu giữ: tại quầy của quán 01 điện thoại đi dộng nhãn hiệu Oppo F11 Pro, số imei 1: 863980044194891, số imei 2: 863980044194883, lắp sim số 0969027686; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3s, số imei 1 866269040341152, số imei 2: 86629040341145 đã qua sử dụng, lắp sim số 0867668566 và 70 chiếc bao cao su chưa qua sử dụng nhãn hiệu OK.

Với nội dung trên tại bản cáo trạng số 104 ngày 22/8/2022 của VKSND huyện YP đã truy tố Nguyễn Đình K và Hoàng Việt B về tội "Chứa mại dâm" theo khoản 1 điều 327 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Đình K và Hoàng Việt B Ki nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận bản Cáo trạng của VKS truy tố các bị cáo về tội " Chứa mại dâm" là đúng.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YP thực hành quyền C tố tại phiên toà sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã kết luận về vụ án và giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị HĐXX.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình K và Hoàng Việt B phạm tội " Chứa mại dâm".

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 327; điểm x, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Đình K từ 15 đến 17 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt T hành án nhưng được trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2022 đến ngày 02/6/2022. Phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền từ 10.000.000đồng đến 15.000.000đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Hoàng Việt B từ 13 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt T hành án nhưng được trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2022 đến ngày 02/6/2022. Phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền từ 10.000.000đồng đến 15.000.000đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 03 bao cao su đã qua sử dụng, 70 chiếc bao cao su chưa qua sử dụng nhãn hiệu OK.

Tịch thu sung C quỹ Nhà nước số tiền 2.250.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo K 01 điện thoại đi động nhãn hiệu Oppo F11 Pro, số imei 1: 863980044194891, số imei 2: 863980044194883, lắp sim số 0969027686; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3s, số imei 1 866269040341152, số imei 2: 86629040341145, lắp sim số 0867668566. Lưu trong hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD có nội dung ghi âm ghi hình về việc hỏi cung đối với các bị cáo.

Các bị cáo nhận tội, nhất trí với phần kết luận và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra C an huyện YP, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện YP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình hình sự 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời Ki của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời Ki của những người làm chứng và vật chứng thu được. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng tháng 4/2022, Nguyễn Đình K là chủ quán Karaoke Thanh Lịch có địa chỉ tại thôn CL, xã LC, huyện YP chỉ đạo Hoàng Việt B là quản lý của quán cho các nhân viên nữ bán dâm tại quán để thu tiền phòng. Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 05/5/2022, Nguyễn Văn T đến quán Karaoke Thanh Lịch gặp B và hỏi về việc mua dâm cho T, Phạm Văn C và Trần Văn H. B đồng ý. B thu của T 450.000 đồng rồi bảo Hà Thị A, Lò Thị T và Lường Thị T lần lượt lên các phòng 301, 304, 305 bán dâm cho H, C và T. Khi H và Anh, C và T, T và Toản đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị lực lượng C an bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Đình K và Hoàng Việt B đã đủ yếu tố cấu thành tội "Chứa mại dâm"được quy định tại khoản 1 Điều 327 BLHS đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tội phạm xâm hại đến trật tự C cộng, xâm phạm đạo đức xã hội, nếp sống văn minh, sức khỏe con người và là một trong những nguyên nhân lây truyền các loại bệnh xã hội trong đó có HIV/AIDS. Bị cáo nhận thức và thấy được hành vi sử dụng địa điểm là nhà nghỉ do mình làm chủ,

quản lý để cho người khác để thực hiện việc mua, bán dâm là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy cần xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời hạn nhất định để giáo dục riêng đối với mỗi bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Nguyễn Đình K là người thuê nhà để mở quán và là chủ Karaoke Thanh Lịch chỉ đạo Hoàng Việt B là quản lý của quán cho các nhân viên nữ bán dâm tại quán để thu tiền phòng nên bị cáo Nguyễn Đình K có vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Hoàng Việt B được bị cáo Nguyễn Đình K thuê làm quản lý, trực tiếp đứng tại quầy của quán để thu tiền phòng và sắp xếp cho khách cùng gái bán dâm để mua bán dâm tại quán nên bị cáo có vai trò thứ hai trong vụ án. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Bản thân các bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, các bị cáo có thái độ Ki báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình. Bị cáo K đã tự nguyện nộp số tiền 10.000.000đồng tại Chi cục T hành án dân sự huyện YP và tích cực tham gia phong trào ủng hộ quỹ phòng chống dịch bệnh Covid số tiền 5.000.000đồng và các tài sản khác; bị cáo B thuộc trường hợp là đồng bào dân tộc Tểu số, hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Vì vậy, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo K là người có C với cách mạng, đã từng trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đây là những tình tiết Hội đồng xét xử cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội đều với động cơ trục lợi nên ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 03 bao cao su đã qua sử dụng là vật chứng liên quan trong vụ án, 70 chiếc bao cao su chưa qua sử dụng nhãn hiệu OK do Nguyễn Đình K chuẩn bị để phục vụ việc bán dâm tại quán nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 2.250.000 đồng là số tiền liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung C quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại đi dộng nhãn hiệu Oppo F11 Pro, số imei 1: 863980044194891, số imei 2: 863980044194883, lắp sim số 0969027686 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3s, số imei 1 866269040341152, số imei 2: 86629040341145,

lắp sim số 0867668566 là điện thoại di động của bị cáo Nguyễn Đình K sử dụng vào mục đích liên lạc hàng ngày, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo K.

Đối với 01 đĩa DVD có nội dung ghi âm, ghi hình về việc hỏi cung đối với các bị cáolà tài liệu quan trọng nên cần lưu trong hồ sơ vụ án.

[7] Liên quan trong vụ án có Hà Thị A, Lò Thị T và Lường Thị T có hành vi bán dâm, C an huyện YP đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền là phù hợp pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn T, Phạm Văn C và Trần Văn H là người mua dâm, sau khi làm việc với Cơ quan điều tra, lợi dụng sơ hở của cán bộ trông giữ, các đối tượng đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã xác minh tại phường Vạn An, thành phố BN, tỉnh BN nhưng không ai có lý lịch như các đối tượng Ki báo. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện YP tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với ông Tạ Khắc Trung và bà Nguyễn Thị Vân Dung là người cho bị cáo K thuê nhà nhưng ông Trung và bà Dung không biết việc các bị cáo thuê nhà của mình để có hành vi vi phạm pháp luật cũng như chứa mại dâm. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện YP không xử lý đối với ông Trung và bà Dung là đúng quy định của pháp luật.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình K và Hoàng Việt B phạm tội " Chứa mại dâm".

2. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 327; điểm x, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Đình K 14 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt T hành án nhưng được trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2022 đến ngày 02/6/2022. Phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền 10.000.000đồng sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Hoàng Việt B 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt T hành án nhưng được trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2022 đến ngày 02/6/2022. Phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền 10.000.000đồng sung quỹ Nhà nước.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 03 bao cao su đã qua sử dụng, 70 chiếc bao cao su chưa qua sử dụng nhãn hiệu OK. Tịch thu sung C quỹ Nhà nước số tiền 2.250.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo K 01 điện thoại đi dộng nhãn hiệu Oppo F11 Pro, số imei 1: 863980044194891, số imei 2: 863980044194883, lắp sim số 0969027686; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3s, số imei 1 866269040341152, số imei 2: 86629040341145, lắp sim số 0867668566.

Lưu trong hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD có nội dung ghi âm ghi hình về việc hỏi cung đối với các bị cáo.

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm. (Xác nhận bị cáo K đã nộp số tiền 10.200.000đồng tại Biên lai thu tiền số 0003057 và bị cáo B đã nộp 200.000đồng tại Biên lai thu tiền số 0003058 cùng ngày 09/9/2022 tại Chi cục T hành án dân sự huyện YP)

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- TAND, VKSND tỉnhBNinh;
- VKS, CA, THADS huyện YP;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Minh H